TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2023/DS-ST
Ngày: 17-5-2023.
"V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển;
Ông Đặng Văn Hai.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 10/03/2023, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị Kim T - *Sinh năm*: 1982. (có mặt)

Địa chỉ: 66, ấp BA, xã BT, Huyện LV, tỉnh ĐT.

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Thanh T - *Sinh năm*: 1966. (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 683, ấp TB, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Kim T trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 15/8/2021 Võ Thị Kim T cho Nguyễn Thị Thanh T vay 800.000.000 đồng, giao nhận tiền mặt, có Giấy biên nhận, mục đích vay để làm ăn, không thỏa thuận thời hạn khi nào cần thì báo trước cho bên vay 01 tháng , không thỏa thuận lãi suất, sau đó Nguyễn Thị Thanh T trả vốn 150.000.000 đồng, còn nợ 650.000.000 đồng. Đến tháng 02/2022 bà Thoa báo cho bà Thúy là trả số tiền còn nợ trước tháng 08/2022 nhưng quá thời hạn thỏa thuận trả nợ Võ Thị Kim T đòi nhiều lần nhưng Thúy chỉ hứa đến nay chưa trả.

Võ Thị Kim T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung giải quyết buộc Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa trả số tiền nợ vay còn nợ là 650.000.000 đồng, tiền lãi không yêu cầu.

* Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyễn Thị Thanh T có văn bản ý kiến ghi ngày 10/4/2023 gửi cho Tòa án: Nội dung thừa nhận nợ bà Võ Thị Kim T 650.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền còn nợ cho bà Thoa và yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Võ Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Nguyễn Thị Thanh T trả tiền vay còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Thanh T, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Võ Thị Kim T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung giải quyết buộc Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa trả số tiền nợ vay còn nợ là 650.000.000 đồng, tiền lãi không yêu cầu, chứng cứ chứng minh là Giấy biên nhận ngày 15/8/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Thanh T có văn bản ý kiến thừa nhận nợ bà Võ Thị Kim T 650.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền còn nợ cho bà Thoa.

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Giấy biên nhận ngày 15/8/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị Thanh T và ngày 10/4/2023 Nguyễn Thị Thanh T gửi Văn bản ý kiến cho Tòa án, nội dung thừa nhận nợ bà Võ Thị Kim T 650.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền còn nợ cho bà Thoa và yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Thanh T. Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị Kim T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Võ Thị Kim T, buộc Nguyễn Thị Thanh T trả cho Võ Thị Kim T số tiền còn nợ 650.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi Võ Thị Kim T không có yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị Kim T về việc yêu cầu Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền còn nợ.

2. Buộc Nguyễn Thị Thanh T trả cho Võ Thị Kim T số tiền vốn vay còn nợ là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Võ Thị Kim T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015727, ngày 07/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền